

Số: 94/2020/QĐST-HNGĐ

Yên Bình, ngày 30 tháng 6 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 135/2020/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 6 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Chị Phùng Thị Tuyết N, sinh năm 1991.

Bị đơn: Anh Phạm Ngọc T, sinh năm 1989.

Nơi cư trú: Tổ 01, thị trấn Y, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái.

Căn cứ Điều 212 và Điều 213, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ các điều 55, 57, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 6 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 6 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Phùng Thị Tuyết N và anh Phạm Ngọc Tâm.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Phùng Thị Tuyết N và anh Phạm Ngọc Tâm thuận tình ly hôn.

2.2. Về nuôi con chung: Chị Phùng Thị Tuyết N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là Phạm Ngọc Thảo N, sinh ngày 29/12/2014 cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi theo quy định của pháp luật. Anh Phạm Ngọc T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

2.3. Về án phí: Chị Phùng Thị Tuyết N nhận chịu cả 150.000 đồng án phí ly hôn được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp tại biên lai thu số AA/2017/0003063 ngày 11/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái. Chị Phùng Thị Tuyết N được trả lại 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện Yên Bình;
- Chi cục THADS huyện Yên Bình;
- Các đương sự;
- UBND thị trấn Y;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu TA.

THẨM PHÁN

Trần Anh Đào